

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 73/2021/HNGĐ-ST

Ngày 23-9-2021

V/v: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Giáp Văn Phẩm, Ông Trần Đăng Thanh.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản: Ông Diệp Văn Vĩ - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 125/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2021/QĐXX-ST ngày 13 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 61A/2021/QĐ-TA ngày 28/8/2021 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Chị Đoàn Thị H, sinh năm 1984 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Phụng Khanh, xã Phụng Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

* **Bị đơn:** Anh Vũ Thế D, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Phụng Khanh, xã Phụng Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 05/4/2021, những lời khai tiếp theo cũng như tại phiên tòa nguyên đơn là chị Đoàn Thị H trình bày:

Chị và anh Vũ Thế D kết hôn với nhau vào năm 2005, trước khi cưới được tự do tìm hiểu nhau trên cơ sở, tự nguyện, không bị ép buộc và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Phụng Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Sau ngày cưới vợ chồng về chung sống với nhau ngay tại Phụng Khanh, xã Phụng Sơn, huyện Lục Ngạn. Tình cảm ban đầu hòa thuận hạnh phúc, đến năm 2013 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, không có tiếng nói chung trong phát triển kinh tế và nuôi dạy các con, anh D không quan tâm gì đến gia đình và vợ con. Vợ chồng đã

sống ly thân nhau từ năm 2019 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Thế D.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Vũ Thế H, sinh ngày 28/7/2006, cháu Vũ Tiến Đ, sinh ngày 27/6/2013. Ly hôn nguyện vọng của chị được nuôi cháu Vũ Thế H, để anh D nuôi cháu Vũ Tiến Đ.

Về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

Về tài sản, công nợ chung: Chị không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

Đối với bị đơn anh Vũ Thế D: Sau khi Toà án thụ lý vụ án, Toà án đã đến tận gia đình anh D để giao thông báo thụ lý vụ án và các giấy tờ liên quan nhưng anh D không có mặt tại gia đình. Đại diện phía gia đình anh D có bà Nguyễn Thị N là mẹ đẻ anh D nhận các giấy tờ và cam kết thông báo cho anh D được biết để đến Toà án làm việc.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 14/4/2021 bà Nguyễn Thị N trình bày: Bà là mẹ anh Vũ Thế D, gia đình bà sinh được 03 người con, anh Vũ Thế D là con cả trong gia đình. Năm 2005 gia đình bà tổ chức lễ cưới cho anh D và chị Đoàn Thị H và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Phụng Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Sau ngày cưới chị H, anh D có ra ở riêng được 3-4 năm thì quay về chung sống với ông bà. Quá trình sống chung vợ chồng cũng có lúc to tiếng, cãi nhau nguyên nhân là do anh D con trai ba ham chơi, không quan tâm đến vợ con, hiện nay anh D đang đi làm ăn xa nhà cụ thể làm công việc gì ở đâu thì bà không được biết cụ thể, nhưng anh D vẫn thường xuyên liên lạc về gia đình để hỏi thăm bố mẹ và các con, bà đã thông báo cho con bà biết việc Toà án thụ lý đơn ly hôn của chị H và triệu tập con bà đến Toà án để làm việc, tiếp cận công khai chứng cứ, hoà giải.

Vợ chồng chị H, anh D sinh được hai người con chung là Vũ Thế H, sinh ngày 28/7/2006 và Vũ Tiến Đ, sinh ngày 27/6/2013. Bà đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Nay chị H đề nghị Toà án giải quyết ly hôn quan điểm của gia đình đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 14/4/2021 cháu Vũ Thế H trình bày: Nếu bố mẹ ly hôn nguyện vọng của cháu được ở với mẹ Đoàn Thị H.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 14/4/2021 cháu Vũ Thế Đ trình bày: Nếu bố mẹ ly hôn nguyện vọng của cháu được ở với bố Vũ Thế D.

Tại phiên tòa chị Đoàn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Thế D, ly hôn nguyện vọng của chị xin được nuôi hai người con chung không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Vũ Thế D vắng mặt tại phiên tòa, không có ý kiến trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của BLTTDS. Bị đơn anh Vũ Thế D trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay đều vắng mặt không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 9, Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị T.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đoàn Thị H được ly hôn anh Vũ Thế D.
- Về con chung: Giao cho chị Đoàn Thị H là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là Vũ Thế H, sinh ngày 28/7/2006, cháu Vũ Tiến Đ, sinh ngày 27/6/2013. Sau khi ly hôn anh D có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.
- Về tài sản, công nợ chung, ruộng canh tác: Không đặt ra xem xét giải quyết.
- Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Đoàn Thị H là nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Đoàn Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang giải quyết cho chị và anh Vũ Thế D được ly hôn. Bị đơn anh Vũ Thế D hiện trú tại: Thôn Phượng Khanh, xã Phượng Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Như vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn anh Vũ Thế D:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã giao các văn bản tố tụng cho anh Vũ Thế D đúng theo quy định tại khoản 5 Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Ngày 28/8/2021 Hội đồng xét xử sơ thẩm hoãn phiên tòa lần thứ nhất vì anh D vắng mặt không lý do, đồng thời triệu tập lần 2, tổng đạt, niêm yết văn bản tố tụng cho anh Vũ Thế D nhưng anh D vẫn vắng mặt.

Như vậy bản thân anh D được biết nhưng cố tình vắng mặt tại các phiên họp, phiên hòa giải, xét xử gây khó khăn cho Tòa án trong việc giải quyết vụ án, đồng thời

cũng không tiến hành lấy được lời khai của anh D. Tại công văn trả lời về thông tin xuất nhập cảnh số: 19359/QLXNC-P5 Bộ công an cung cấp anh Vũ Thế D đã xuất cảnh ngày 19/11/2019 và đã nhập cảnh về nước ngày 16/12/2019. Do vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục đưa vụ án ra giải quyết theo quy định.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị H và anh Vũ Thế D kết hôn với nhau vào năm 2005, trước khi cưới có được tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Phượng Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong vợ chồng về chung sống với nhau tại thôn Phượng Khanh, xã Phượng Sơn, huyện Lục Ngạn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, nhưng đến năm 2013 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do không hợp nhau, anh D chơi bời không quan tâm đến vợ con, thường xuyên đánh cãi chửi nhau. Vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ năm 2019. Nay thấy vợ chồng không thể đoàn tụ được nữa, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, chị H đề nghị Toà án cho tôi được ly hôn anh Vũ Thế D.

Tại phiên toà chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Toà án giải quyết được ly hôn anh Vũ Thế D, điều đó chứng tỏ chị H không còn yêu thương quý trọng anh D nữa, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được cần xử cho chị Đoàn Thị H được ly hôn anh Vũ Thế D là phù hợp với Điều 56 LHNGĐ 2014.

[3.2] Về con chung: Chị Đoàn Thị H và anh Vũ Thế D sinh được hai người con chung là Vũ Thế H, sinh ngày 28/7/2006 và Vũ Tiến Đ, sinh ngày 27/6/2013. Cháu H có nguyện vọng ở với chị H, cháu Đ có nguyện vọng được ở với bố Vũ Thế D. Xét thấy hiện nay anh Vũ Thế D đi làm ăn xa nhà, không rõ địa chỉ cụ thể như vậy không thể giao con cho anh D nuôi dưỡng được. Để đảm bảo cho các cháu phát triển đầy đủ về thể chất, tinh thần cần giao cho chị H nuôi dưỡng cả hai con Vũ Thế H và Vũ Tiến Đ là phù hợp với Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[3.3] Về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3.4] Về tài sản, công nợ chung: Chị Huệ không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Đoàn Thị H là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271, khoản 1 Điều 273; Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đoàn Thị H được ly hôn anh Vũ Thế D.

2. Về con chung: Giao cho chị Đoàn Thị H trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung Vũ Thế H, sinh ngày 28/7/2006 và Vũ Tiến Đ, sinh ngày 27/6/2013. Sau khi ly hôn anh Vũ Thế D có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đoàn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2019/0010260 ngày 12 tháng 4 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn. Chị Đoàn Thị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết công khai.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- UBND xã Phượng Sơn;
- Cổng thông tin điện tử TAND tối cao;
- Các đương sự,
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hiếu